

## II. BẢN CHẤT VẬT CHẤT QUY LUẬT NGŨ HÀNH

### A. Phạm vi ứng dụng quy luật ngũ hành trong đời sống ở Phương Đông xưa.

Đối chiếu với những ý niệm xã hội, chính trị về quy luật ngũ hành, những ứng dụng thực tiễn của ngũ hành theo quan niệm duy vật, trực quan như "Khí hoá", "Khí vật tương ứng", đã đi vào các môn khoa học phục vụ đời sống con người Phương Đông một cách hiệu quả, do đó sự tồn tại và phổ cập của nó rất đáng chú ý như sau:

**1. Trong thiên văn học:** Ngoài ngũ tinh phương vị, tức là 5 ngôi sao trong thái dương hệ ứng với phương hướng, mùa tiết và màu sắc theo 5 hành ra, hệ thống nhị thập bát tú (28 chòm sao) ở bầu trời sao cố định cũng được phân theo ngũ hành để xét tính chất của sao, sự vận chuyển tương tác của chúng với mặt trăng, mặt trời là nguyên nhân gây ra biến đổi khí hậu nên được coi là điềm báo về khí tượng, và các hiện tượng tự nhiên, xã hội khác (xem Ngọc hạp và Khải đồng thuyết ước, Bí truyền vạn pháp quy tông).

**2. Trong địa lý học:** Về môi trường cư trú, còn gọi là dương trạch, sau khi chia ngũ hành cho 8 hướng theo các tên cung quái, chia tam nguyên (ba vòng hỗn hợp can chi  $60 \times 3 = 180$  năm) cho cung quái, người ta vẫn dùng ngũ hành để xét ảnh hưởng tốt xấu giữa hướng nhà ở, hướng các vật thể kiến trúc trong cảnh quan môi trường (nh các công trình phụ: bếp, giếng, chuồng chăn nuôi, nhà vệ sinh, cổng ngõ), với vị trí năm sinh trong tam nguyên của chủ nhân nhà ở (xem "Bát trạch minh cảnh"). Về âm phần, người ta cho rằng ảnh hưởng giữa vị trí cảnh quan và hướng nhìn của người chết nằm trong mộ có tác động vào đời sống nhiều mặt của con cháu theo quan hệ sinh khắc của ngũ hành (xem "Địa lý bí truyền cáo tập", "Địa lý ngũ quyết").

**3. Trong binh pháp:** Ngũ hành cũng được dùng để xét địa thế núi sông, hình trận, hiệu cờ, để đóng dinh, lập trại. Kết hợp với các kiến thức khác như thiên văn, địa lý, khí hậu là những nội dung yêu cầu một người cầm quân phải biết (xem Binh thư yếu lược, Bạch thoại Tôn Tử binh pháp).

**4. Trong võ thuật:** Các thế tấn, chuyển bộ, các pháp của thủ, cước thân, theo ngũ hình đều được vận dụng theo âm dương, ngũ hành để tạo thành sự vững chãi, mạnh mẽ, linh hoạt và bền bỉ trong chiến đấu cá nhân (Thái cực quyền, Thiếu Lâm nội công bí truyền).

**5. Trong ngôn ngữ học:** Ngôn ngữ thông qua đặc trưng là các loại thanh: thượng, hạ, khứ, hồi, trường, đoản đã từ tình cảm tạo ra, và đã tác động vào cảm quan bản năng của tâm sinh lý con người. Các điều kiện môi trường sống, tập quán sinh hoạt ở các vùng khác nhau đã tạo ra tập quán ngôn ngữ khác nhau. Tất cả các mối quan hệ đó đều tuân theo một quy luật tự nhiên, quy luật của bản năng sinh học. Vì vậy khi dùng quy luật âm dương ngũ hành để xem xét ta có thể lý giải được bản chất của ngôn ngữ và tập quán ngôn ngữ, (xem "Quy luật âm dương ngũ hành trong ngôn ngữ tiếng Việt và dân ca tộc Việt" ở phía sau).

**6. Trong văn học:** Một số tác phẩm văn học cổ điển của Phương Đông đã dựa vào đặc điểm tâm sinh lý con người theo ngũ hành để xây dựng nhân vật. Phương pháp này đã bảo đảm cho trong quá trình diễn biến tác phẩm, các nhân vật không đi quá xa cá tính của mình, cho nên các nhân vật chủ yếu đã trở thành điển hình chung cho mỗi loại tâm lý, tính cách con người (như trong Tây du ký có Đường Tam Tạng, Trư Bát Giới, Tôn Ngộ Không, Bạch Cốt Tinh, Sa Tăng, tượng trưng cho ngũ hành, Phật bà Quan âm tượng trưng cho thái cực, điều tiết chung các hành đó. Trong Tam quốc chí có các nhân vật chính là Lưu Bị, Quan vân Trường, Trọng Dục Đức, Tào Tháo, Gia Cát Lượng tượng trưng cho tính cách của ngũ hành. Trong Thủy Hử, số nhân vật anh hùng hảo hán là 108 ngôi sao trong phép tính tử vi, các khí chất tính cách đó đã dựa vào ngũ hành và các ảnh hưởng sinh khắc của nó cho nên rất phong phú nhưng cũng rất khác biệt nhau).

Trong các tác phẩm nói trên, nội dung có nhiều hoàn cảnh diễn biến khác nhau, nhưng ta cũng thấy được rằng tùy mỗi hoàn cảnh khác nhau đó mà cá tính các nhân vật có những diễn biến thích hợp, và nhất nhất không ngoài quy luật sinh khắc của ngũ hành giữa nhân vật và hoàn cảnh. Cho nên hiệu quả là tác

phẩm trở thành tiêu biểu, nhân vật trở thành điển hình ngay từ khi ra đời tới nay, và cũng sẽ còn giữ được vị trí này trong tương lai văn học nhân loại.

**7. Trong nghệ thuật tạo hình:** Kể cả ba loại hình nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, hội họa ở Phương Đông đều có đặc điểm là tuân theo quy luật hài hoà của tự nhiên, với tự nhiên. Riêng ngành kiến trúc rất triệt để khai thác quy luật này trong quan hệ kiến trúc với cảnh quan môi trường và trong quan hệ nội bộ các thành phần của một công trình kiến trúc, quan hệ nội bộ giữa các chi tiết trong một thành phần của công trình.

Tuỳ theo yêu cầu về hiệu quả cần phải đạt được mà người ta định ra kích thước, tỷ lệ, hình dáng, đường nét, màu sắc, tổ chất, nhằm thông qua tính chất ngũ hành của các yếu tố tạo hình đó tác động thẳng vào cảm quan bản năng gây ra hiệu quả chiều sâu tâm lý, tình cảm tương ứng ở người xem (Như khu Văn Miếu - Quốc Tử Giám ở Hà Nội). Điêu khắc và hội họa tuy riêng rẽ, nhưng cũng không thể nào đem lại hiệu quả thẩm mỹ như mong muốn nếu nó thoát khỏi quy luật tương ứng giữa tính chất ngũ hành của các yếu tố đặc trưng ấy với cảm quan bản năng của sinh lý con người. (Xem "Quy luật âm dương ngũ hành trong các yếu tố nghệ thuật tạo hình Phương Đông và tâm sinh lý con người" ở phần sau).

**8. Trong tướng pháp:** Hình dáng con người được tạo ra với những quan hệ nội bộ của từng cá biệt, đó là mối quan hệ giữa nội tạng và ngoại hình, giữa nội tạng với tâm lý, tính cách theo một quy luật. Người ta đã dựa vào quy luật đó để tìm ra mối quan hệ giữa ngoại hình với tâm lý, tính cách của từng cá nhân con người. Đi sâu hơn nữa, người ta còn tìm ra được quy luật về mối quan hệ giữa tính chất của từng bộ phận ngoại hình với nhau, kết quả là sự nhận biết về tâm lý, tính cách cá nhân thêm đa dạng, phức tạp. Các nhận xét này hoàn toàn dựa trên cơ sở học thuyết ngũ hành về quan hệ giữa tạng phủ với ngũ quan, ngũ thể, ngũ sắc, ngũ chí v.v... của y sinh học cổ Phương Đông, cho nên hiệu quả đáng tin cậy (xem Ma y thần tướng).

**9. Trong chiêm tinh học:** Chiêm tinh học Phương Đông có ba môn lớn là bát tự hà lạc, tử bình và tử vi.

Tử bình là phép tìm khí chất, tính cách bẩm sinh của con người cho nên phải dựa vào thời điểm sinh cả ngày, giờ, tháng, năm bằng các tên thiên can và địa chi. Mỗi đơn vị ngày, giờ, tháng, năm đều phải có đủ hai tên can và chi.

Vì tất cả có 8 chữ nên gọi là bát tự. Hà lạc là cách gọi tắt về tượng số học của Hà đồ, Lạc thư. Các cách tính này dựa vào mối quan hệ sinh, khắc giữa các hành theo tên can, chi của ngày, giờ, tháng, năm làm chính, ngoài ra còn theo số của Lạc thư đổi ra ngũ hành để nhận định các mặt cần hiểu biết về một con người cụ thể đó.

Tử vi là cách tìm khí chất, tính cách và các mối quan hệ của một con người. Cách tính này căn cứ vào thời điểm sinh cả ngày, giờ, tháng, năm, những tên gọi các đơn vị thời gian đó khác với tử bình và bát tự Hà lạc. Năm thì đủ tên can và chi, tháng và ngày thì theo đơn vị tính của âm lịch (tháng của tuần trăng), giờ thì theo tên giờ địa chi. Người ta đem các điều đã biết ấy tính thành vị trí mệnh cung và cục, sau đó an các cung số (huynh, thê, tử, tài, ách, di, nô, quan, điền, phúc, phụ) có quan hệ với con người đó vào một hình vành khăn chữ nhật có 12 ô, các ô này mang tên và thứ tự theo vị trí phương hướng của 12 địa chi. Tiếp đó, người ta lần lượt an các sao (do cách tính riêng của từng vòng sao khác nhau tìm ra) vào các cung (các ô lúc này đã có tên cung). Khi đã an đủ các sao vào trong các cung, người ta bắt đầu xem xét mỗi ảnh hưởng qua lại nhờ sự so sánh như sau:

- So sánh tính chất từng sao với cung an sao đó.
- So sánh tính chất các sao trong cùng một cung với nhau.
- So sánh tính chất các sao ở các ô khác với cung mệnh theo quan hệ xung, chiếu.
- So sánh tên cung với tên ô theo vị trí 12 địa chi.
- So sánh tính chất từng sao với tên địa chi của ô an sao đó.

Phần lớn các nhận định có được là nhờ ở quan hệ sinh, khắc của ngũ hành trong các so sánh đó đem lại. Xem "Bát tự hà lạc", "Tử vi đầu số áo bí", "Tử bình

thuyết minh", "Khí chất bẩm sinh của người Việt Nam" (sách sắp in của Lê Văn Sửu).

**10. Trong y học:** Trong tất cả các ngành khoa học ở Phương Đông thì y học coi trọng đặc biệt học thuyết âm dương ngũ hành. Các học thuyết kinh lạc, tạng phủ, và học thuyết ngũ, vận - lục khí đều lấy các mối quan hệ tương ứng, tương sinh, tương khắc của ngũ hành để xem xét. Các diễn biến sinh lý, bệnh lý, quan hệ nội bộ các tạng phủ trong con người cũng như quan hệ con người với biến hoá khí hậu của ngoại giới gây ra cũng đều lấy quan hệ ngũ hành để biện chứng. Các nguyên tắc chạy chữa, đề phòng bệnh tật, cũng như tuyển chọn vị thuốc, nhất nhất đều lấy quan hệ tương ứng, tương sinh, tương khắc của ngũ hành làm đầu mối sử dụng (xem Nội kinh Tố vấn, Hồng nghĩa giác tư y thư, Hải Thượng Y tông tâm lĩnh, Trung y khái luận).